

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HS-ST

Ngày 26 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đàm Thị Tư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Diên

Bà Nguyễn Thị Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lượng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 05/HSST-QĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn Đ, sinh ngày 05 tháng 01 năm 1984 tại huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn M, xã K, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1955; có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1978, có 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19/7/2013 bị Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 49/QĐ-XPHC; Ngày 04/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt 03 (ba) tháng 09 (chín) ngày tù về tội đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt (đương nhiên được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/4/2020 đến ngày 19/4/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Từ ngày 03/8/2020 bị cáo bị bắt theo Lệnh tạm giữ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang về tội phạm khác. Có mặt

2. Phạm Hồng K, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1974 tại huyện P, tỉnh Phú Thọ. Nơi ĐKKTT: Khu 7, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn M, xã K, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn:

Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc N, sinh năm 1935 (đã chết) và bà Lưu Thị S, sinh năm 1935; có vợ là Trần Thị H, sinh năm 1974; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/4/2020, đến ngày 19/4/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 24 tháng 8 năm 1986 tại huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn M, xã K, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1959 và bà Hoàng Thị K, sinh năm 1964; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. nhân thân: không Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/4/2020 đến ngày 19/4/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Lý Bá Q, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1988 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Bá V, sinh năm 1962 (đã chết) và bà Đỗ Thị V, sinh năm 1968; có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1989, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/9/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/02/2008 (đương nhiên được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/4/2020 đến ngày 19/4/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Phạm Gia L, sinh ngày 04 tháng 7 năm 1983 tại huyện B, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Gia B, sinh năm 1959 và bà Trần Thị V, sinh năm 1958; có vợ là Trịnh Thị Thu H, sinh năm 1987, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/4/2020 đến ngày 19/4/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Vũ Viết P, sinh năm 1962, nơi cư trú: Thôn M, xã K, huyện B, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt có lý do.

** Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1985. Vắng mặt
2. Anh Nguyễn Thành D, sinh năm 2001. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 00 giờ 50 phút ngày 10/4/2020, Tổ công tác Công an huyện Bắc Quang tiến hành tuần tra kiểm soát trên địa bàn xã K, huyện B, tỉnh Hà Giang, phát hiện và bắt quả tang tại nơi ở của Phạm Hồng K thuộc Thôn M, xã K, huyện B, tỉnh Hà Giang, có các đối tượng đang có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh sâm, sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng gồm: Phạm Hồng K, sinh năm 1974; Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1986; Hoàng Văn Đ, sinh năm 1984, cùng cư trú tại: Thôn M, xã K, huyện B, tỉnh Hà Giang; Phạm Gia L, sinh năm 1983, nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang; Lý Bá Q, sinh năm 1988, nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc gồm: Tiền mặt là 8.390.000đ (*Tám triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng*) với nhiều mệnh giá khác nhau; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 Q bài; 01 chiếu nan có hoa văn.

Ngoài ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã lập biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu liên quan để điều tra theo quy định của pháp luật gồm: Tạm giữ của Lý Bá Q 01 điện thoại di động màu đen, màn hình cảm ứng, mặt sau có dòng chữ SAMSUNG và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Dream, màu nâu BKS 19H4 - 4879; tạm giữ của Hoàng Văn Đ 01 điện thoại di động màu đen, màn hình cảm ứng, mặt sau có chữ OPPO và 01 Giấy phép lái xe số AG 234959 cấp ngày 30/7/2008 mang tên Hoàng Văn Đ; tạm giữ của Nguyễn Mạnh T 01 điện thoại di động màu ghi, màn hình cảm ứng, mặt sau có chữ Iphone, 01 ví da màu nâu và số tiền 600.000 đồng (gồm 01 tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ tiền có mệnh giá 100.000 đồng); tạm giữ của Phạm Gia L 01 điện thoại di động màu đen và số tiền 1.000.000 đồng (gồm 05 tờ có mệnh giá 200.000 đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; tạm giữ của Phạm Hồng K 01 ví da màu đen và số tiền 800.000 đồng (gồm 04 tờ có mệnh giá 200.000 đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 09/4/2020 khi Phạm Hồng K đang ở nhà tại thôn M, xã K, huyện B thì có Nguyễn Mạnh T, Hoàng Văn Đ, Phạm Gia L, Lý Bá Q, đến nhà chơi. Quá trình ngồi uống nước, Hoàng Văn Đ có nói “mấy anh em làm tý sâm đi” (ý của Đức là rủ mọi người cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh sâm, sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng). Mọi người đồng ý rồi cùng nhau ngồi Ln 01 chiếu nan có hoa văn và Đức lấy bộ bài tú lơ khơ gồm 52 Q bài để đánh bạc (chiếu nan đã được trải sẵn ở nhà K từ trước và bộ bài đã được đặt trên bàn từ trước). Các bị cáo trộn bài và rút một Q bài, ai rút được Q bài cao nhất sẽ là người chia bài đầu tiên, người xác định được chia bài đầu tiên là Nguyễn Mạnh T. Các bị cáo quy định: Mỗi người tham gia đánh bạc sẽ được chia 10 Q bài, người nào đánh hết 10 Q bài đầu tiên sẽ là người thắng bạc ở ván đó, những người còn lại sẽ là người thua bạc, người thua tự đếm Q bài trên tay, mỗi Q bài còn lại trên tay được tính là 10.000 đồng rồi quy thành tiền để trả cho người thắng bạc. Trường hợp một trong số năm người đánh bạc “báo sâm” tức là đánh hết 10 Q bài trên tay mà người khác không chặn được là người thắng bạc thì những người còn lại thua bạc và mỗi người thua sẽ phải trả cho người thắng bạc số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Trường hợp người tham gia đánh bạc không đánh

được bắt kỳ Q bài nào trong số 10 Q bài trong một ván bài gọi là “treo bài” và người bị “treo bài” phải trả cho người thắng bạc số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Trong quá trình các bị cáo đánh bạc, có Nguyễn Trung T, sinh năm 1985, cư trú tại Thôn M, xã K, huyện B, tỉnh Hà Giang và Nguyễn Thành D, sinh năm 2001, cư trú tại thôn Năm Mái, xã K, huyện B, tỉnh Hà Giang đến chơi và ngồi xem các bị cáo đánh bạc nhưng không tham gia. Các bị cáo đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền mặt đến 00 giờ 50 phút ngày 10/4/2020 thì bị Tổ công tác Công an huyện Bắc Quang phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Ngoài ra, các bị cáo còn khai nhận, số tiền dùng đánh bạc của Hoàng Văn Đ là khoảng 1.000.000 đồng (một triệu đồng), Phạm Hồng K khoảng 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), Nguyễn Mạnh T khoảng 1.000.000 đồng (một triệu đồng), Lý Bá Q khoảng 3.900.000 đồng (Ba triệu chín trăm nghìn đồng), còn Phạm Gia L khoảng 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm nghìn đồng). Ngoài ra, thu giữ được trên người các bị cáo số tiền là 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) trong đó của Nguyễn Mạnh T là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), của Phạm Hồng K là 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng), của Phạm Gia L là 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Ngày 10/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang ra quyết định trưng cầu giám định số 55, trưng cầu Phòng PC09 Công an tỉnh Hà Giang giám định số tiền 10.790.000đ (*Mười triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng*) đã thu giữ tại chiếu bạc và thu giữ trên người các bị cáo trong vụ án là tiền thật hay tiền giả. Tại Kết luận giám định số: 101/KL - PC09 ngày 16/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang đã kết luận: Số tiền Việt Nam gửi giám định đều là tiền thật (*Có bảng kê mệnh giá tiền và số seri kèm theo*).

Với chứng cứ và hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 22/CT-VKSBQ ngày 06/7/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Hoàng Văn Đ, Phạm Hồng K, Nguyễn Mạnh T, Lý Bá Q, Phạm Gia L về tội: Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Hoàng Văn Đ, Phạm Hồng K, Nguyễn Mạnh T, Lý Bá Q, Phạm Gia L về tội “*Đánh bạc*”.

* Về hình phạt đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, các Điều 38, 17, 50 và Điều 58, đoạn 1 điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ từ 07 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2020 theo Quyết định tạm giữ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang về tội phạm khác. Được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 10/4/2020 đến ngày 19/4/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các Điều 36, 17, 50 và Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lý Bá Q từ 18 đến 24

tháng Cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/4/2020 đến ngày 19/4/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các Điều 36, 17, 50 và Điều 58, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Hồng K từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/4/2020 đến ngày 19/4/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các Điều 36, 17, 50 và Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Phạm Gia L, mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/4/2020 đến ngày 19/4/2020.

Trong trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong 01 ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Do các bị cáo đều làm nghề lao động tự do, không có thu nhập ổn định, đề nghị miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 và khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của các bị cáo Phạm Hồng K, Nguyễn Mạnh T, Lý Bá Q, Phạm Gia L được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú nhận được Bản án và Quyết định thi hành án. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trường hợp người chấp hành án đi khỏi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 8.390.000đ (*Tám triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng*).

- Trả lại cho các bị cáo: Nguyễn Mạnh T là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), Phạm Hồng K là 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng), Phạm Gia L là 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

- Tịch thu, tiêu hủy vật chứng gồm: 01 (*một*) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 (năm mươi hai) lá bài (cũ, đã qua sử dụng); 01 (*một*) chiếu nan, có hoa văn (cũ, đã qua sử dụng).

Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với điều luật áp dụng, tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội và đề nghị miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Tuy nhiên, trước khi mở phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn những người làm chứng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra và phù hợp với nhau, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 10/4/2020, vật chứng thu giữ; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; quyết định trưng cầu giám định và Kết luận giám định số: 101/KL-PC09 ngày 16/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, phù hợp về thời gian, địa điểm và các thành phần tham gia, đã có đủ cơ sở xác định: Với mục đích vụ lợi, trong khoảng thời gian từ 23 giờ 00 phút ngày 09/4/2020 đến 00 giờ 50 phút ngày 10/4/2020 tại nhà ở của Phạm Hồng K thuộc Thôn M, xã K, huyện B, tỉnh Hà Giang, các bị cáo Hoàng Văn Đ, Phạm Hồng K, Nguyễn Mạnh T, Lý Bá Q, Phạm Gia L đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh sâm, số tiền thu giữ tại chiếu bạc khi bắt quả tang là 8.390.000đ (*Tám triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng*), nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân đã truy tố là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra trong vụ án này thuộc tội phạm ít nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi, nhưng vì mục đích vụ lợi nên đã cố ý phạm tội. Do vậy, cần xử lý các bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội nhưng không có sự phân công, câu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò và số tiền của từng bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc thấy rằng: Bị cáo Hoàng Văn Đ là người là người đầu tiên đề xuất việc đánh

bạc, số tiền bị cáo sử dụng vào đánh bạc trong vụ án này là khoảng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) nên bị cáo là người có vai trò thứ nhất. Bị cáo Phạm Hồng K là chủ nhà đã cho các bị cáo sử dụng nhà ở của mình làm địa điểm đánh bạc, cung cấp các công cụ để các bị cáo sử dụng cho mục đích đánh bạc là bộ bài tú lơ khơ, chiếu nan, số tiền bị cáo sử dụng vào đánh bạc là khoảng 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) nên bị cáo là người có vai trò thứ hai. Các bị cáo còn lại đều là người tham gia đánh bạc một cách tích cực, số tiền sử dụng vào đánh bạc của Lý Bá Q là khoảng 3.900.000 đồng (Ba triệu chín trăm nghìn đồng), Nguyễn Mạnh T là khoảng 1.000.000 đồng (một triệu đồng), Phạm Gia L là khoảng 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm nghìn đồng) nên có vai trò ngang nhau.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét thấy, các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội: Trong vụ án này bị cáo Hoàng Văn Đ là người khởi xướng, là người có nhân thân không tốt bởi năm 2013 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, năm 2015 lại bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt 03 (ba) tháng 09 (chín) ngày tù về tội đánh bạc, đã được xóa án tích, nhưng trong thời gian chuẩn bị đưa ra xét xử vụ án này, ngày 02/8/2020 bị cáo Đức lại tiếp tục phạm tội, hiện đang bị tạm giam trong một vụ án khác do đó bị cáo không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ ăn năn hối cải. Bị cáo chỉ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo được quy định tại đoạn 1 điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Đức là phù hợp, cần cách ly bị cáo Đức ra khỏi đời sống xã hội với một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo trở thành một người công dân sống có ích cho xã hội và cũng để phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Lý Bá Q, là người tham gia đánh bạc trong vụ án, năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã chấp hành xong hình phạt tù năm 2008 và đã được xóa án tích, từ đó cho đến khi có hành vi đánh bạc trong vụ án này bị cáo luôn chấp hành tốt nghĩa vụ của nơi cư trú, nhưng không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong vụ án này bị cáo Q được áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đó là “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, “ăn năn hối cải”. Đối với bị cáo Phạm Hồng K là người có vai trò thứ hai và các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Phạm Gia L là người tham gia đánh bạc, nhưng đều có các tình tiết giảm nhẹ đó là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo K, T và L đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Phạm Hồng K còn có bổ đề là người có công với nước nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này ra các bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp

luật của Nhà nước và có nơi cư trú rõ ràng, hành vi phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo Q, K, T, L ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng loại hình phạt cải tạo không giam giữ như Viện kiểm sát đã đề nghị đối với các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp. Tuy nhiên, cần xem xét vai trò và hành vi phạm tội của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp và cần áp dụng quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Q, K, T, L trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Ngoài ra, xét thấy các bị cáo đều lao động tự do, không có thu nhập ổn định, nên miễn khấu trừ thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo không có việc làm và không có thu nhập ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Trên cơ sở số vật chứng đã thu giữ trong vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

[10] Đối với những vật chứng đã tạm giữ gồm 01 điện thoại di động màu đen, màn hình cảm ứng, mặt sau có dòng chữ SAMSUNG; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Dream, màu nâu BKS 19H4-4879; 01 điện thoại di động màu đen, màn hình cảm ứng, mặt sau có chữ OPPO; 01 Giấy phép lái xe số AG 234959 cấp ngày 30/7/2008 mang tên Hoàng Văn Đ; 01 điện thoại di động màu ghi, màn hình cảm ứng, mặt sau có chữ Iphone, 01 ví da màu nâu; 01 điện thoại di động màu đen; 01 ví da màu đen, Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 16/QĐ ngày 18/5/2020 trả lại cho chủ sở hữu, tại phiên tòa các bị cáo không đề nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với số tiền 8.390.000đ (*Tám triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng*) đã thu giữ là tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, nên cần tịch thu, để nộp ngân sách nhà nước.

[12] Riêng tổng số tiền thu giữ được trên người các bị cáo là 2.400.000 đồng (gồm của Nguyễn Mạnh T là 600.000 đồng, Phạm Hồng K 800.000 đồng, Phạm Gia L là 1.000.000 đồng), quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định số tiền này các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc, nên cần trả lại cho các bị cáo.

[13] Đối với những đồ vật còn lại gồm 01 (*một*) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 (năm mươi hai) lá bài (cũ, đã qua sử dụng); 01 (*một*) chiếu nan, có hoa văn (cũ, đã qua sử dụng), là công cụ phạm tội không có giá trị và không sử dụng được cần tịch thu, tiêu hủy.

[14] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, các Điều 38, 17, 50 và Điều 58, đoạn 1 điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn Đ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, các Điều 36, 17, 50 và Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lý Bá Q.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, các Điều 36, 17, 50 và Điều 58, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Hồng K.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, các Điều 36, 17, 50 và Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Phạm Gia L.

Căn cứ các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333, 336, 337 của Bộ luật tố Tụng hình sự; Điều 3, Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn Đ, Phạm Hồng K, Lý Bá Q, Nguyễn Mạnh T, Phạm Gia L phạm tội “Đánh bạc”.

2. Hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 07 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2020 (Theo Quyết định tạm giữ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang về tội phạm khác). Được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 10/4/2020 đến ngày 19/4/2020

- Xử phạt bị cáo Lý Bá Q 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 10/4/2020 đến ngày 19/4/2020 là 09 ngày (quy đổi 1 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ) được 27 ngày, bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 01 năm 05 tháng 03 ngày.

- Xử phạt bị cáo Phạm Hồng K 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 10/4/2020 đến ngày 19/4/2020 là 09 ngày (quy đổi 1 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ) được 27 ngày, bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 01 năm 02 tháng 03 ngày.

- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Mạnh T, Phạm Gia L mỗi bị cáo 01 năm cải tạo không giam giữ. Các bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 10/4/2020 đến ngày 19/4/2020 là 09 ngày (quy đổi 1 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ) được 27 ngày, mỗi bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 11 tháng 03 ngày.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam

giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong 01 ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của các bị cáo Phạm Hồng K, Nguyễn Mạnh T, Lý Bá Q, Phạm Gia L được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú nhận được Bản án và Quyết định thi hành án. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trường hợp người chấp hành án đi khỏi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

- Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Phạm Hồng K, Lý Bá Q, Nguyễn Mạnh T, Phạm Gia L.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 8.390.000đ (Tám triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng).

- Trả lại các bị cáo Nguyễn Mạnh T số tiền là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), Phạm Hồng K số tiền là 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng), Phạm Gia L số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 (năm mươi hai) lá bài (cũ, đã qua sử dụng); 01 (một) chiếu nan, có hoa văn (cũ, đã qua sử dụng).

Theo biên bản giao nhận vật chứng và biên lai thu tiền ngày 13 tháng 7 năm 2020, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Văn Đ, Phạm Hồng K, Nguyễn Mạnh T, Lý Bá Q, Phạm Gia L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án sao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- UBND xã K, h.B, t. Hà Giang;
- UBND xã Đ, h.B, t. Hà Giang;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đàm Thị Tư

- UBND xã Thượng Ấm, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã An Đạo, h. Phù Ninh, t. Phú Thọ;
- Những người tham gia tổ tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

